

Bản án số: 51/2021/HS-ST

Ngày: 30/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT TỈNH BG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Hải Đăng**

2. Bà **Nguyễn Thị Cương**

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT tham gia phiên tòa - Ông Lê Đình
Duy - Kiểm sát viên

Ngày 30/9/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện YT mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 15-9-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS, ngày 17/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1992.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn ĐK, xã ĐS, huyện YT, tỉnh BG;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không có;

Bố đẻ: Phạm Văn T2, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Ngô Thị Khang, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ 03;

Tiền án: Không có;

Tiền sự: Ngày 18/9/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ĐS ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng, lý do sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG (có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt)

2. Anh Triệu Văn Ng, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn BTr, xã ĐS, huyện YT, tỉnh BG.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Anh Hoàng Văn G1, sinh năm 1978 (vắng mặt).

2. Chị Mạc Thị H1, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐK, xã ĐS, huyện YT, tỉnh BG.

3. Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1992 (vắng mặt)

4. Chị Trần Thị D, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn ĐQ, xã ĐS, huyện YT, tỉnh BG.

5. Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐK, xã ĐS, huyện YT, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa thì vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 16/5/2021, Phạm Văn T, điều khiển xe mô tô kiểu dáng Sirius (không nhớ biển kiểm soát) đi từ nhà đến địa bàn thôn BTr, xã ĐS. Khi đi đến xưởng gỗ bóc của gia đình chị Nguyễn Thị T1 ở thôn BTr, xã ĐS, huyện YT, T phát hiện thấy chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát: 98C - 181.21 của gia đình chị T1 đỗ ở địa đường gần xưởng gỗ bóc. T đỗ xe mô tô ở sườn bên trái phía sau xe ô tô tải và quan sát xung quanh thấy không có ai nên T nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy của xe ô tô tải để bán lấy tiền chi tiêu. T đi đến vị trí giá đỡ bình ắc quy ở sườn trái xe ô tô tải, (bình ắc quy không có nắp đậy và không có khóa), T dùng tay xoắn vặn nhiều lần làm đứt sợi dây điện gắn hai cực của 02 bình ắc quy màu trắng, mặt trên màu đen hãng Dongnai (N150). T dùng hai tay nhấc 01 bình ắc quy ra khỏi giá và bê bình ắc quy đặt lên yên xe mô tô rồi quay lại nhấc 01 bình ắc quy còn lại ra và đặt lên phía sau xe mô tô. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở hai bình ắc quy trộm cắp được về cất giấu ở cổng của nhà mình. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, T cho mỗi bình ắc quy vào một bao tơ rứa và chở đến bán cho anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1992 ở thôn ĐQ, xã ĐS, huyện YT được số tiền 800.000 đồng (*tám trăm nghìn đồng*), T đã chi tiêu hết số tiền trên.

Sau khi bị mất tài sản, ngày 17/5/2021, chị T1 có đơn trình báo đến Công an xã ĐS. Ngày 06/7/2021, T bị bắt tạm giam

Ngày 03/6/2021, anh Nguyễn Văn N1 giao nộp cho Công an xã ĐS: 04 bình ắc quy. Ngày 08/6/2021, Công an xã ĐS bàn giao toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện YT để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện YT kết luận: 02 (hai) bình ắc quy màu trắng, mặt trên màu đen hãng Dongnai (N150) do Việt Nam sản xuất. Loại bình ắc quy nước, công suất 12V-150AH có giá trị 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*).

Ngoài hành vi trộm cắp ngày 16/5/2021, T còn 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 11/5/2021 và ngày 17/5/2021. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 11/5/2021, T điều khiển xe đạp của gia đình đến khu vực xưởng gỗ bóc của gia đình chị Nguyễn Thị T1 để trộm cắp tài sản. Tại đây T nhìn thấy trong nhà chứa ván gỗ bóc có để 01 xe điện chở ván bóc nên T nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy của xe điện đó. T dựng xe đạp ở địa đường bê tông cách đó khoảng 30 mét và đi bộ vào vị trí để xe điện. T dùng tay rút các dây điện gắn trên hai cực của bình ắc quy ra rồi dùng tay kéo bình ắc quy bê ra để lên xe đạp và chở về cất giấu ở cổng của nhà T. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 11/5/2021, T mang bình ắc quy trộm cắp được đến bán cho anh Nguyễn Văn N1 được 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*). T đã chi tiêu hết số tiền trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện YT kết luận: 01 (một) bình ắc quy hãng IS (XD100) do Việt Nam sản xuất, loại bình ắc quy nước, công suất 12V-100AH có giá trị 900.000 đồng (*chín trăm nghìn đồng*).

Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 17/5/2021, T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Sirius (không nhớ biển kiểm soát) đến nhà của gia đình anh Hoàng Văn G1, sinh năm 1978 ở thôn ĐK, xã ĐS, huyện YT để trộm cắp tài sản. T đỗ xe mô tô ở ngoài cổng rồi đi bộ vào thì nhìn thấy cửa nhà khoá ngoài, bên trong có 02 cánh cổng sắt được dựng ở cạnh tủ đựng quần áo và sát sườn tường bên trái. T nhấc cánh cửa nhà ra và vào bên trong từng cánh cổng sắt ra đặt lên xe mô tô. T quay lại lắp cửa nhà như ban đầu và điều khiển xe mô tô chở hai cánh cổng sắt đến bán cho anh Nguyễn Văn N1 được 650.000 đồng (*sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). T đã chi tiêu hết số tiền trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện YT kết luận: Giá trị 02 cánh cổng bằng kim loại sắt có kích thước (2,7x1,6) mét có tổng trọng lượng 140 kilogam là 1.555.000 đồng (*một triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

Ngày 18/6/2021 tiến hành thực nghiệm điều tra, T thực hiện thuần thục các động tác.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKS-YT ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; Điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 06/7/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T1, anh N1 không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét. Anh Giang yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 02 chiếc công trị giá 1.555.000đ đến nay bị cáo chưa bồi thường gì. Nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.555.000đ cho anh Hoàng Văn G1.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không có gì tranh luận với Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. [Về Tố tụng]:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện YT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.... không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. [Về hành vi phạm tội]: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Phạm Văn T thừa nhận khoảng 03 giờ ngày 16/5/2021. T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Sirius đi từ nhà đến địa bàn thôn BTr, xã ĐS mục đích xem có ai sơ sỏ gì trộm cắp tài sản. Khi T đi đến xưởng gỗ bóc của gia đình chị Nguyễn Thị T1 ở thôn BTr, phát hiện thấy chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 98C - 181.21 của gia đình chị T1 đỗ ở rìa đường gần xưởng gỗ. T quan sát thấy không có ai trông coi. T đã đi đến vị trí sườn bên trái xe ô tô, thấy 02 chiếc bình ắc quy để ở giá đỡ không có hộp và khóa bảo vệ, T đã dùng tay xoắn, vặn nhiều lần làm đứt dây điện gắn vào 02 chiếc bình ắc quy màu

trắng, mặt trên màu đen hãng Dongnai (N150) để trộm cắp. Sau khi trộm cắp được T đã đem về bán cho anh Nguyễn Văn N1 ở thôn ĐQ, xã ĐS được số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). T đã chi tiêu hết số tiền trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện YT kết luận: 02 (hai) bình ắc quy màu trắng, mặt trên màu đen hãng Dongnai (N150) do Việt Nam sản xuất. Loại bình ắc quy nước, công suất 12V-150AH có giá trị 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*).

Ngoài hành vi trộm cắp ngày 16/5/2021, T còn 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 11/5/2021 và ngày 17/5/2021. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 11/5/2021, T điều khiển xe đạp của gia đình đến khu vực xưởng gỗ bóc của gia đình chị Nguyễn Thị T1 để trộm cắp tài sản. Tại đây T vào nhà chứa ván gỗ bóc phát hiện có để 01 xe điện chở ván bóc nên T trộm cắp bình ắc quy của xe điện đó đến bán cho anh Nguyễn Văn N1 được 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*). Số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện YT kết luận: 01 (một) bình ắc quy hãng IS (XD100) do Việt Nam sản xuất, loại bình ắc quy nước, công suất 12V-100AH có giá trị 900.000 đồng (*chín trăm nghìn đồng*).

Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 17/5/2021, T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Sirius (không nhớ biển kiểm soát) đến nhà của gia đình anh Hoàng Văn G1, ở thôn ĐK, xã ĐS, huyện YT để trộm cắp tài sản. T đỗ xe mô tô ở ngoài cổng rồi đi bộ vào thì nhìn thấy cửa nhà khoá ngoài, bên trong có 02 cánh cổng sắt được dựng ở cạnh tủ đựng quần áo. T bê lần lượt từng cánh cổng sắt ra đặt lên xe mô tô đến bán cho anh Nguyễn Văn N1 được 650.000 đồng (*sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện YT kết luận: Giá trị 02 cánh cổng bằng kim loại sắt có kích thước (2,7x1,6) mét có tổng trọng lượng 140 kilogam là 1.555.000 đồng (*một triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 11/5/2021 và ngày 17/5/2021 của T, giá trị tài sản trộm cắp mỗi lần đều dưới 2.000.000 đồng; Ngày 18/8/2021, Công an huyện YT đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 06/7/2021, T bị bắt tạm giam, không thu giữ tài sản gì của T. Ngày 18/6/2021 tiến hành thực nghiệm điều tra, T thực hiện thuần thực các động tác.

Lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, phù hợp với tang vật chứng đã thu hồi được, phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Điều đó có đủ cơ sở chắc

chấn khẳng định Cáo trạng số 49/CT-VKS-YT ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh táo bạo, liên tục gây bức xúc, bất bình cho quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có 1 tiền sự Ngày 18/9/2020 bị Chủ tịch UBND xã ĐS ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng ma túy thời hạn là 03 tháng. Ngoài hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/5/2021 bị khởi tố này ra thì bị cáo còn có 2 lần liên tiếp trộm cắp tài sản vào các ngày 11/5 và ngày 17/5/2021 do giá trị tài sản trộm cắp chưa đến mức để khởi tố bị cáo nay tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Bị cáo không có việc làm, thu nhập không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T1 và anh N1 không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét. Anh Giang yêu cầu bồi thường trị giá 2 cánh cổng sắt trị giá 1.555.000đ (Một triệu năm trăm năm mươi năm đồng) xét thấy 02 cánh cổng sắt của anh Giang mà T trộm cắp đến nay không thu hồi được, 02 cánh cổng đã được Hội đồng định giá xác định giá trị 1.555.000đ, nay T chưa bồi thường nên cần buộc T có trách nhiệm bồi thường cho anh Giang là có căn cứ và chính xác.

Để đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án cần áp dụng khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trong vụ án, anh N1 làm nghề thu mua phế liệu. Khi T đến bán 03 bình ắc quy và 02 cánh cổng sắt cho anh N1 thì anh N1 không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên không xử lý. Sau khi mua của T 02 cánh cổng bằng kim loại sắt, anh N1 đã bán cho người không quen biết nên không thu hồi được.

Đối với chiếc xe đạp T sử dụng đi trộm cắp tài sản vào ngày 11/5/2021 là tài sản của bố đẻ T là ông Phạm Văn T2. Ông Tỉnh không biết T sử dụng xe đạp để đi trộm cắp nên không xử lý ông Tỉnh và không thu giữ chiếc xe đạp nêu trên. Đối với 02 chiếc bao tơ dừa T sử dụng đựng 02 bình ắc quy mang bán cho anh N1, sau đó anh N1 đã bán cùng phế liệu nên không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô T sử dụng đi trộm cắp tài sản vào ngày 16/5/2021 và ngày 17/5/2021: T khai do T mua đã lâu nên không nhớ biển kiểm soát, tên tuổi địa chỉ người bán và người đăng ký xe. T đã bán chiếc xe mô tô đó cho một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ được 800.000 đồng, T không nhớ cụ thể ngày bán. Do đó không có căn cứ để thu giữ chiếc xe mô tô đó.

Về vật chứng: 02 (hai) bình ắc quy màu trắng, mặt trên màu đen hãng Dongnai (N150) và 01 (một) bình ắc quy hãng IS (XD100) là tài sản của gia đình chị T1. Ngày 16/8/2021, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chị T1; 01 (một) bình ắc quy hãng Globe (N100) là tài sản của anh N1. Ngày 16/8/2021, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh N1.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo. Theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật và hình phạt: Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày 06/7/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 2, điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phạm Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Văn G1 số tiền 1.555.000đ (Một triệu năm trăm năm trăm nghìn đồng) giá trị 2 chiếc cổng sắt.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. bị cáo T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người liên quan.
- VKSND huyện YT.
- VKS tỉnh BG.
- TAND tỉnh BG.
- CQĐT, CQTHAHS, Công an YT
- Trại Tạm giam CA tỉnh BG.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Vân Anh